

Số: 1921/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 28 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của sinh viên
được thực hiện năm 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 11, Chương II của Điều lệ Trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ quyết định số 144/QĐ-ĐHCT ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Hướng dẫn số 305/ĐHCT-QLKH ngày 04 tháng 03 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc Hướng dẫn thực hiện và quản lý đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên;

Căn cứ vào kết quả Hợp Hội đồng bảo vệ đề cương của Tiểu ban chuyên môn và nguồn kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý khoa học - Trường Đại học Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của sinh viên được thực hiện năm 2018 gồm 112 đề tài với tổng kinh phí 1.414.600.000đ (Một tỷ, bốn trăm mười bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng), đính kèm danh mục.

Điều 2. Các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai và hoàn thành nhiệm vụ khoa học công nghệ theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Tổ chức Cán bộ, Tài vụ, Quản lý Khoa học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, cán bộ hướng dẫn và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLKH.



**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ CỦA SINH VIÊN
ĐƯỢC PHÊ DUYỆT THỰC HIỆN NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 1921 /QĐ-ĐHCT ngày 28 tháng 5 năm 2018)

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Cán bộ hướng dẫn	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)
1	TSV2018-01	Phân lập các hợp chất hóa học và khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa của cây Cỏ sữa lá lớn(<i>Euphorbia hirta</i> L.)	Bùi Thanh Liêm	Khoa Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Văn Đạt	6 tháng	15.000.000
2	TSV2018-02	Phân lập vi khuẩn có khả năng phân hủy hydrocarbon thơm trong hệ thống xử lý nước thải của Công ty cổ phần lọc hóa dầu Nam Việt	Nguyễn Quốc Cường	Khoa Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Thị Phi Oanh	6 tháng	15.000.000
3	TSV2018-03	Nghiên cứu khả năng ức chế nảy mầm hạt cỏ của tinh dầu và cao chiết từ cây Sài đất ba thùy (<i>Wedelia trilobata</i> (L.) Hitchc)	Nguyễn Quốc Cường	Khoa Khoa học Tự nhiên	Trần Thanh Mến	6 tháng	15.000.000
4	TSV2018-04	Dự báo đỉnh mặn tại những trạm đo chính của tỉnh Cà Mau bằng các mô hình chuỗi thời gian mờ	Nguyễn Thu Hiền	Khoa Khoa học Tự nhiên	Võ Văn Tài	6 tháng	12.000.000
5	TSV2018-05	Thử nghiệm hoạt tính kháng khuẩn và thử nghiệm Brine-shrimp của cao chiết loài Hải miên <i>Sponge</i> sp. thu thập từ vùng biển Kiên Giang	Nguyễn Việt Khang	Khoa Khoa học Tự nhiên	Tô Nữ Liên Hương	6 tháng	15.000.000
6	TSV2018-06	Bào chế và so sánh khả năng cải thiện độ tan <i>in vitro</i> của glimepiride trong hệ tự vi nhũ glimepiride và hệ ethosome glimepiride	Nguyễn Bá Minh	Khoa Khoa học Tự nhiên	Lê Thanh Phước	6 tháng	15.000.000
7	TSV2018-07	Khảo sát hoạt tính kháng oxi hóa của cao chiết dây Mỏ quạ (<i>Dischidia major</i> (Vahl) Merr.).	Nguyễn Thị Mai Thanh	Khoa Khoa học Tự nhiên	Lâm Phước Điền	6 tháng	15.000.000

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Cán bộ hướng dẫn	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)
8	TSV2018-08	Đánh giá tác dụng chống oxy hóa theo hướng bảo vệ gan của cao chiết Lưỡi Rắn Trắng (<i>Hedyotis diffusa</i>)	Võ Thị Mỹ Huyền	Khoa Khoa học Tự nhiên	Phan Kim Định	6 tháng	15.000.000
9	TSV2018-09	Nghiên cứu sử dụng thân lá cây chuối ủ chua trong khẩu phần heo rừng lai tại Hậu Giang	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	Khoa Phát triển Nông thôn	Nguyễn Thiết	6 tháng	15.000.000
10	TSV2018-10	Nghiên cứu và thiết kế hệ thống quan trắc dùng trong thí nghiệm nông nghiệp – Trường hợp nghiên cứu trên cây bắp tại xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Lê Đức Huy	Khoa Phát triển Nông thôn	Lê Trần Thanh Liêm	6 tháng	12.000.000
11	TSV2018-11	Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với các tiện ích/công cụ (dịch vụ) trực tuyến trong Trường Đại học Cần Thơ	Nguyễn Lưu Thủy Ngọc	Khoa Phát triển Nông thôn	Phạm Văn Trọng Tính	6 tháng	12.700.000
12	TSV2018-12	Phân tích hiệu quả kinh tế trong sản xuất bắp lai tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Thị Anh Thư	Khoa Phát triển Nông thôn	Lê Văn Dễ	6 tháng	14.900.000
13	TSV2018-13	Ảnh hưởng của giá thể và dinh dưỡng lên sự sinh trưởng, năng suất và chất lượng cà chua trồng theo phương pháp tưới nhỏ giọt trong điều kiện nhà lưới	Nguyễn Thị Thúy Phượng	Khoa Phát triển Nông thôn	Trần Duy Phát	6 tháng	15.000.000
14	TSV2018-14	Nghiên cứu quy trình trích ly dầu béo từ hạt búp giấm (<i>Hibiscus sabdariffa</i>)	Đặng Tuyết Hoa	Khoa Công nghệ	Thiều Quang Quốc Việt	6 tháng	15.000.000
15	TSV2018-15	Smart School – Hệ thống quản lý nhà học thông minh sử dụng công nghệ IoT	Đào Minh An	Khoa Công nghệ	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	6 tháng	9.500.000
16	TSV2018-16	Nghiên cứu sản xuất gạch không nung sử dụng tro trấu thô như một thành phần cốt liệu nhỏ	Đỗ Ngọc Duy	Khoa Công nghệ	Trần Vũ An	6 tháng	10.500.000
17	TSV2018-17	Thiết kế thử nghiệm máy ly tâm lạnh	Đoàn Hoàng Thịnh	Khoa Công nghệ	Nguyễn Chánh Nghiệm	6 tháng	10.500.000
18	TSV2018-18	Nghiên cứu thử nghiệm việc phát hiện tạp tính của tôm khi đói	Dương Đông Hải	Khoa Công nghệ	Nguyễn Hoàng Dũng	6 tháng	10.500.000

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Cán bộ hướng dẫn	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)
19	TSV2018-19	Đánh giá sức chịu tải của nền gia cố bằng phương pháp D-Box	Hà Trần Quang	Khoa Công nghệ	Trần Văn Tuấn	6 tháng	9.500.000
20	TSV2018-20	Ứng dụng công nghệ nhận dạng ảnh thông minh để phân loại quả cà chua	Hà Văn Tùng	Khoa Công nghệ	Ngô Trúc Hưng	6 tháng	9.000.000
21	TSV2018-21	Cải thiện hiệu quả dây chuyền sản xuất thủy sản sử dụng tái cơ cấu quy trình hoạt động	Huỳnh Hoàng Ngọc Bá	Khoa Công nghệ	Võ Trần Thị Bích Châu	6 tháng	9.500.000
22	TSV2018-22	Tổng hợp vật liệu Hydroxyapatite từ vỏ sò huyết và thử nghiệm hoạt tính hấp phụ ion Crom (VI) trong nước	Lê Phước Bảo Thơ	Khoa Công nghệ	Lương Huỳnh Vũ Thanh	6 tháng	10.500.000
23	TSV2018-23	Thiết kế chuỗi cung ứng xanh tích hợp tấm pin năng lượng mặt trời trong ngành may	Nguyễn Thị Yến Nhi	Khoa Công nghệ	Nguyễn Trường Thi	6 tháng	9.000.000
24	TSV2018-24	Tính toán sức chịu tải cực hạn và độ lún lớn nhất của móng bè cọc trong điều kiện đất ở Khu II, Trường Đại học Cần Thơ	Phạm Công Vĩnh	Khoa Công nghệ	Võ Văn Đâu	6 tháng	8.500.000
25	TSV2018-25	Tính toán thiết kế tường chắn bê tông cốt thép ứng dụng trong gia cố bờ sông Cần Thơ	Phạm Minh Tuấn	Khoa Công nghệ	Lê Nông	6 tháng	8.500.000
26	TSV2018-26	Hệ thống thanh toán đa năng dành cho sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	Phạm Quốc Khải	Khoa Công nghệ	Nguyễn Ngọc Mỹ	6 tháng	9.000.000
27	TSV2018-27	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát hoạt tính hấp phụ Methyl Orange của vật liệu ZIF-67	Phạm Quốc Yên	Khoa Công nghệ	Đặng Huỳnh Giao	6 tháng	12.000.000
28	TSV2018-28	Ảnh hưởng của tro bay đến các đặc tính vữa xây dựng	Phan Thanh Duy	Khoa Công nghệ	Trần Thị Phượng	6 tháng	9.000.000
29	TSV2018-29	Cải tiến bê tông thấm có cốt liệu từ vỏ sò, tro trấu, mụn dừa	Trần Chương Yến Nhi	Khoa Công nghệ	Ngô Trương Ngọc Mai	6 tháng	9.500.000
30	TSV2018-30	Ảnh hưởng của hàm lượng axit trong môi trường đất đối với cọc xi măng đất	Trần Quốc Kính	Khoa Công nghệ	Lê Gia Lâm	6 tháng	9.000.000
31	TSV2018-31	Thiết kế chế tạo mô hình robot KUKA phục vụ cho thực hành	Trần Quốc Vương	Khoa Công nghệ	Nguyễn Thanh Nhã	6 tháng	13.000.000
32	TSV2018-32	Đọc mã vạch trên thẻ bằng điện thoại Android và ứng dụng điểm danh	Hồ Thành Lộc	Khoa Công nghệ Thông tin và TT	Nguyễn Minh Khiêm	6 tháng	8.500.000

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Cán bộ hướng dẫn	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)
33	TSV2018-33	Trợ lý ảo cho người Việt	Huỳnh Minh Nhật	Khoa Công nghệ Thông tin và TT	Lâm Nhật Khang	6 tháng	9.000.000
34	TSV2018-34	Hệ thống quản lý việc trồng cam theo mô hình Vietgap kết hợp với hệ thống tưới nước tự động	Nguyễn Hoài Khan	Khoa Công nghệ Thông tin và TT	Trương Minh Thái	6 tháng	8.500.000
35	TSV2018-35	Ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để theo dõi và điều khiển nhiệt độ, độ ẩm trong trồng trọt nấm rơm	Nguyễn Thái Bình	Khoa Công nghệ Thông tin và TT	Nguyễn Thị Thu An	6 tháng	8.500.000
36	TSV2018-36	Hệ thống hỗ trợ canh tác tự động 3 trong 1 cho hoa màu	Phan Võ Đình Hiền	Khoa Công nghệ Thông tin và TT	Bùi Đăng Hà Phương	6 tháng	9.000.000
37	TSV2018-37	Xây dựng hệ thống quản lý thực tập Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông	Quách Hoài Nam	Khoa Công nghệ Thông tin và TT	Trần Nguyễn Minh Thư	6 tháng	9.500.000
38	TSV2018-38	Ứng dụng tư vấn tuyển sinh Trường Đại học Cần Thơ trên nền Android	Trần Văn Ngoãn	Khoa Công nghệ Thông tin và TT	Trần Minh Tân	6 tháng	9.000.000
39	TSV2018-39	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực của sinh viên Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn thông qua các hoạt động phục vụ cộng đồng	Đặng Văn Pháp	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	Trần Thị Diễm Càn	6 tháng	12.700.000
40	TSV2018-40	Giá trị bán dân gian Nam Bộ trong phát triển du lịch trên địa bàn Thành phố Cần Thơ	Lê Thị Minh Châu	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	Nguyễn Thị Bé Ba	6 tháng	12.700.000
41	TSV2018-41	Tìm hiểu nhận thức và thái độ của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ về nhóm đối tượng LGBT	Nguyễn Linh Nguyên	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	Nguyễn Ánh Minh	6 tháng	12.700.000
42	TSV2018-42	Khảo sát nhu cầu từ các nhà tuyển dụng và nhận thức của sinh viên ngành Thông tin học Trường Đại học Cần Thơ về yêu cầu tuyển dụng trong giai đoạn 4.0 hiện nay	Nguyễn Thị Châu Đoan	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	Nguyễn Huỳnh Mai	6 tháng	12.700.000
43	TSV2018-43	Xây dựng mô hình thư viện tự quản tại phòng thực hành của Bộ môn Quản trị Thông tin – Thư viện	Trần Xuân Bích Ngọc	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	Huỳnh Thị Trang	6 tháng	12.700.000

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Cán bộ hướng dẫn	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)
44	TSV2018-44	Đánh giá sự hài lòng của khách du lịch quốc tế đến tham quan tại làng Chăm Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang	Trịnh Xuân Giang	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	Lê Thị Tố Quyên	6 tháng	12.700.000
45	TSV2018-45	Tìm hiểu nhu cầu tham vấn tâm lý của trẻ mồ côi tại trung tâm nuôi dạy trẻ em khó khăn tại Thành phố Cần Thơ	Võ Thị Duyên	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	Huỳnh Thị Thanh Hương	6 tháng	12.700.000
46	TSV2018-46	Tích tụ đất đai và hiệu quả kinh tế theo qui mô của nông hộ ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Đặng Thị Kiều	Khoa Kinh tế	Nguyễn Quốc Nghi	6 tháng	14.900.000
47	TSV2018-47	Phân tích sinh kế nông hộ vùng ngập lũ thượng nguồn Đồng bằng sông Cửu Long	Lê Cảnh Trọng	Khoa Kinh tế	Nguyễn Văn Ngân	6 tháng	14.900.000
48	TSV2018-48	Mức độ hài lòng của du khách quốc tế đối với chợ nổi Cái Răng	Lê Huế Anh	Khoa Kinh tế	Trần Quế Anh	6 tháng	12.600.000
49	TSV2018-49	Đánh giá các thành tố của giá trị thương hiệu Trường Đại học Cần Thơ	Ngô Huỳnh Như	Khoa Kinh tế	Khuu Ngọc Huyền	6 tháng	14.900.000
50	TSV2018-50	Nghiên cứu tác động của ẩm thực địa phương đến sự hấp dẫn khách du lịch khi đến tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Chung Kim Ngân	Khoa Kinh tế	Lê Thị Diệu Hiền	6 tháng	12.700.000
51	TSV2018-51	Phân tích thực trạng sản xuất và tiêu thụ quýt đường Long Trị, thị xã Long Mỹ Hậu Giang	Nguyễn Thị Băng Giang	Khoa Kinh tế	Quan Minh Nhựt	6 tháng	14.900.000
52	TSV2018-52	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tạo việc làm của hộ gia đình cho lao động nông thôn ở quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thị Trúc Duyên	Khoa Kinh tế	La Nguyễn Thùy Dung	6 tháng	14.900.000
53	TSV2018-53	Đánh giá hiệu quả kinh tế mô hình sản xuất rau công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Cần Thơ	Tổng Phương Anh	Khoa Kinh tế	Lê Kim Thanh	6 tháng	14.900.000
54	TSV2018-54	Giải pháp phát triển du lịch ẩm thực Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ tại Thành phố Cần Thơ	Trần Thị Bé Mi	Khoa Kinh tế	Hoàng Thị Hồng Lộc	6 tháng	12.700.000

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Cán bộ hướng dẫn	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)
55	TSV2018-55	Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hoạt động tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ	Trần Thị Thu Thảo	Khoa Kinh tế	Nguyễn Tuấn Kiệt	6 tháng	14.900.000
56	TSV2018-56	Nghiên cứu xây dựng quy trình tạo đầu đốt hồng ngoại của bếp đốt sử dụng khí sinh học từ các vật liệu sẵn có ở các địa phương	Bùi Minh Tài	Khoa Môi trường và TNTN	Trần Sỹ Nam	6 tháng	13.000.000
57	TSV2018-57	Ứng dụng than hoạt tính gáo dừa để quản lý và xử lý nước thải có chứa thành phần thuốc bảo vệ thực vật tại phòng thí nghiệm Độc học Môi trường – Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên	Dư Thị Ngọc Hiền	Khoa Môi trường và TNTN	Nguyễn Văn Công	6 tháng	13.000.000
58	TSV2018-58	Ứng dụng khung DPSIR đánh giá tác động của sự thay đổi ở thượng nguồn và hiện trạng canh tác nông nghiệp đến sinh kế người dân vùng ngập lũ ở tỉnh Đồng Tháp	Hà Huỳnh Dư	Khoa Môi trường và TNTN	Nguyễn Hồng Đức	6 tháng	13.000.000
59	TSV2018-59	Ứng dụng Gis và Viễn thám xác định biến động đất do sạt lở ven bờ sông Hậu đoạn qua An Giang	Hồ Ngọc Kim Ngân	Khoa Môi trường và TNTN	Võ Thị Phương Linh	6 tháng	13.000.000
60	TSV2018-60	Phân vùng sinh thái nông nghiệp dựa trên tài nguyên nước mặt tỉnh Sóc Trăng	Lê Diễm Phúc	Khoa Môi trường và TNTN	Nguyễn Văn Tuyền	6 tháng	12.500.000
61	TSV2018-61	Nuôi sinh khối một loài trong bộ Cladocera bằng nước thải từ hệ thống ủ Biogas	Lê Thanh Thoảng	Khoa Môi trường và TNTN	Nguyễn Thị Như Ngọc	6 tháng	13.000.000
62	TSV2018-62	Đánh giá khả năng ứng dụng công nghệ UAV trong xác định loài cây rừng ngập mặn vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng	Lê Trần Gia Thuyên	Khoa Môi trường và TNTN	Trần Văn Hùng	6 tháng	12.500.000
63	TSV2018-63	Dự báo nồng độ mặn trên sông Mỹ Thanh, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng bằng mô hình mạng trí tuệ nhân tạo ANN (Artificial Neural Networks)	Nguyễn Cẩm Chúc	Khoa Môi trường và TNTN	Trần Văn Tỷ	6 tháng	12.500.000

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Cán bộ hướng dẫn	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)
64	TSV2018-64	Ứng dụng công nghệ UAV (Flycam) trong ước tính chiều cao cây hệ sinh thái rừng ngập mặn tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Kiều Diễm	Khoa Môi trường và TNTN	Võ Quốc Tuấn	6 tháng	13.000.000
65	TSV2018-65	Ứng dụng mô hình toán một chiều đánh giá và dự báo xâm nhập mặn trong hệ thống thủy lợi Nam Mang Thít	Nguyễn Lê Thủy Tiên	Khoa Môi trường và TNTN	Văn Phạm Đăng Trí	6 tháng	13.000.000
66	TSV2018-66	Đánh giá chất lượng nước dưới đất và xây dựng bản đồ thông qua “GWQIs” tại huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	Nguyễn Quốc Cường	Khoa Môi trường và TNTN	Nguyễn Đình Giang Nam	6 tháng	13.000.000
67	TSV2018-67	Đánh giá tính bền vững về sinh kế của nông hộ nuôi trồng thủy sản trong buổi cảnh thay đổi tài nguyên nước: Trường hợp nghiên cứu tại huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Thị Hồng Thêu	Khoa Môi trường và TNTN	Bùi Thị Bích Liên	6 tháng	13.000.000
68	TSV2018-68	Khả năng làm giảm chất ô nhiễm của mô hình kết hợp “biogas, bèo tai tượng, ốc bươu đen”	Nguyễn Thị Kim Hai	Khoa Môi trường và TNTN	Dương Trí Dũng	6 tháng	12.775.000
69	TSV2018-69	Xác định, đánh giá ảnh hưởng lượng rửa trôi dinh dưỡng phân bón trên đồng vào tầng nước dưới đất trường hợp nghiên cứu: Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khoa Môi trường và TNTN	Nguyễn Võ Châu Ngân	6 tháng	12.500.000
70	TSV2018-70	Đánh giá tác động của hệ thống cống Thâu Râu – Bến Chùa đến việc chuyển đổi mô hình canh tác nông nghiệp tại xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Thanh Quân	Khoa Môi trường và TNTN	Trần Thị Lệ Hằng	6 tháng	13.000.000
71	TSV2018-71	Đánh giá thực trạng việc làm của sinh viên ngành Lâm Sinh hiện nay ở Đồng bằng sông Cửu Long	Phạm Thị Kim Ngân	Khoa Môi trường và TNTN	Phạm Thanh Vũ	6 tháng	13.000.000

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Cán bộ hướng dẫn	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)
72	TSV2018-72	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ oxy hóa nâng cao (AOPs: Advanced Oxidation Processes) bằng quá trình Peroxone (ozon/hydrogen peroxide: O ₃ /H ₂ O ₂) để xử lý nước thải ngành in và mực in	Phan Tú Nguyên	Khoa Môi trường và TNTN	Huỳnh Long Toàn	6 tháng	13.000.000
73	TSV2018-73	Đánh giá hiện trạng sử dụng nước, chất lượng nước tại xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ	Tạ Thị Mỹ Ái	Khoa Môi trường và TNTN	Nguyễn Thanh Giao	6 tháng	12.500.000
74	TSV2018-74	Xây dựng bộ tiêu bản hình ảnh thực vật rừng ngập mặn tại huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	Trần Quốc Đàm	Khoa Môi trường và TNTN	Lê Tấn Lợi	6 tháng	13.000.000
75	TSV2018-75	Đánh giá sự thay đổi diện tích rừng ngập mặn và kiến thức bản địa của người dân trong khai thác và quản lí rừng ngập mặn tại huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Trần Văn Hậu	Khoa Môi trường và TNTN	Vương Tuấn Huy	6 tháng	13.000.000
76	TSV2018-76	Sử dụng nước thải sau túi ủ Biogas với nguyên liệu nạp là phân bò để trồng Cỏ Voi (<i>Pennisetum Purpurrrerum</i>)	Trịnh Thanh Quang	Khoa Môi trường và TNTN	Huỳnh Công Khánh	6 tháng	12.500.000
77	TSV2018-77	Ứng dụng WebGIS quản lý cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học và chất lượng môi trường đất, nước tại Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng	Trương Quân Bảo	Khoa Môi trường và TNTN	Trần Thị Kim Hồng	6 tháng	13.000.000
78	TSV2018-78	Ứng dụng hệ thống đất ngập nước kiến tạo dòng chảy mặt cải thiện chất lượng nước thải ao nuôi thâm canh cá Tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Võ Hoàng Việt	Khoa Môi trường và TNTN	Ngô Thụy Diễm Trang	6 tháng	2.725.000
79	TSV2018-79	Nhìn nhận của sinh viên chuyên ngữ trong việc sử dụng trò chơi ngôn ngữ để nâng cao động cơ và hiệu quả học ngoại ngữ cho sinh viên	Nguyễn Minh Nhật	Khoa Ngoại ngữ	Diệp Kiến Vũ	6 tháng	12.000.000

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Cán bộ hướng dẫn	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)
80	TSV2018-80	Khảo sát nhu cầu hướng dẫn viên du lịch tiếng Pháp tại Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Minh Thư	Khoa Ngoại ngữ	Võ Văn Chương	6 tháng	12.700.000
81	TSV2018-81	Thực trạng và giải pháp nâng cao mức độ đáp ứng yêu cầu nhà tuyển dụng của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Cần Thơ	Nguyễn Thị Khánh Vân	Khoa Ngoại ngữ	Phuong Hoàng Yến	6 tháng	12.500.000
82	TSV2018-82	Nhận định của sinh viên Sư phạm tiếng Anh và Sư phạm tiếng Pháp thuộc Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ về việc thực hiện nghiên cứu khoa học trong sinh viên	Vương Tấn Minh Khôi	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Văn Sử	6 tháng	12.500.000
83	TSV2018-83	Nghiên cứu xạ khuẩn trong phòng trị bệnh lem lép hạt trên lúa ở một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	Danh Phúc Lộc	Khoa Nông nghiệp và SHƯĐ	Lê Minh Tường	.6 tháng	15.000.000
84	TSV2018-84	Nghiên cứu cơ chế chống chịu mặn dựa trên một số chỉ số sinh hóa của cây lúa ở giai đoạn mạ	Lâm Thành Ngữ	Khoa Nông nghiệp và SHƯĐ	Võ Công Thành	6 tháng	15.000.000
85	TSV2018-85	Khảo sát gene mã hóa yếu tố độc lực Stx2e của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> gây bệnh phù thũng trên heo con sau cai sữa tại tỉnh Vĩnh Long	Lê Chí Công	Khoa Nông nghiệp và SHƯĐ	Lý Thị Liên Khai	6 tháng	15.000.000
86	TSV2018-86	Trích ly các hợp chất chống oxy hóa từ vỏ củ hành tím và ứng dụng trong bảo quản và chế biến thực phẩm	Lê Thị Ngọc Huyền	Khoa Nông nghiệp và SHƯĐ	Nguyễn Minh Thủy	6 tháng	15.000.000
87	TSV2018-87	Đánh giá sự thay đổi thành phần dinh dưỡng trong đất xám bạc màu qua việc cung cấp phân hữu cơ vi sinh và Biochar nhằm cải thiện đất theo hướng nông nghiệp sạch và bền vững	Nguyễn Minh Thiện	Khoa Nông nghiệp và SHƯĐ	Tất Anh Thư	6 tháng	15.000.000
88	TSV2018-88	Đánh giá khả năng chịu mặn, năng suất và chất lượng của bộ giống lúa thơm tại tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Phúc Nhân	Khoa Nông nghiệp và SHƯĐ	Quan Thị Ái Liên	6 tháng	15.000.000

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Cán bộ hướng dẫn	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)
89	TSV2018-89	Khảo sát khả năng đáp ứng miễn dịch đối với vắc xin Newcastle trên chim trĩ đỏ (<i>Phasianus colchicus</i>)	Nguyễn Tấn Phát	Khoa Nông nghiệp và SHƯĐ	Nguyễn Phúc Khánh	6 tháng	15.000.000
90	TSV2018-90	Nghiên cứu quy trình giâm cành và chiết cành hoa hồng lửa và hoa hồng Tường vi (<i>Rosa</i> sp.) trồng chậu	Tăng Thị Như Ý	Khoa Nông nghiệp và SHƯĐ	Phạm Thị Phương Thảo	6 tháng	15.000.000
91	TSV2018-91	Đánh giá thực trạng đa dạng và bảo tồn nguồn tài nguyên cây thuốc ở Vườn quốc gia U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang	Bạch Ngọc Yến Nhi	Khoa Sư phạm	Đặng Minh Quân	6 tháng	13.000.000
92	TSV2018-92	Điều tra, xây dựng danh lục và lập bộ tiêu bản các loài thực vật có độc tại quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	Cao Văn Vững	Khoa Sư phạm	Phùng Thị Hằng	6 tháng	13.000.000
93	TSV2018-93	Kết nối mô hình Giáo dục STEM trong đào tạo giáo viên toán ở thời đại công nghệ 4.0	Lâm Minh Huy	Khoa Sư phạm	Bùi Anh Tuấn	6 tháng	12.500.000
94	TSV2018-94	Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học toán cho học sinh tiểu học	Lê Bảo Quốc	Khoa Sư phạm	Dương Hữu Tòng	6 tháng	12.000.000
95	TSV2018-95	Ứng dụng ngôn ngữ lập trình Scratch để phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh cấp Tiểu học	Lê Dương Bảo Ngọc	Khoa Sư phạm	Bùi Lê Diễm	6 tháng	12.500.000
96	TSV2018-96	Thuyết kế bài giảng Địa lí lớp 10 theo mô hình STEM	Nguyễn Hoàng Duyên	Khoa Sư phạm	Lê Thành Nghè	6 tháng	12.000.000
97	TSV2018-97	Khảo sát thành phần hóa học phân đoạn kháng vi sinh vật của quả đầu lân (<i>Couroupita guianensis</i> Aubl.) ở Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thế Long	Khoa Sư phạm	Ngô Quốc Luân	6 tháng	15.000.000
98	TSV2018-98	Nghiên cứu tính chất nhiệt động của hệ vật liệu vô định hình bằng phương pháp Monte Carlo và nhiệt động lực học phân tử	Phan Thị Hương Giang	Khoa Sư phạm	Đặng Minh Triết	6 tháng	12.000.000

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Cán bộ hướng dẫn	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)
99	TSV2018-99	Ứng dụng phê bình phân tâm học vào việc nghiên cứu sáng tác của một số nhà văn Mỹ	Thạch Mô Ny	Khoa Sư phạm	Trần Thị Nâu	6 tháng	12.700.000
100	TSV2018-100	Thiết kế một số hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy môn Sinh học cấp trung học phổ thông tại khu bảo tồn rừng tràm Mỹ Phước – Sóc Trăng	Trần Ngọc Cẩn	Khoa Sư phạm	Nguyễn Trọng Hồng Phúc	6 tháng	12.000.000
101	TSV2018-101	Sử dụng phương pháp gắn đúng liên kết mạnh để khảo sát ảnh hưởng của các tham số cấu trúc lên cấu trúc vùng năng lượng của penta-graphene	Trần Thị Kim Ngọc	Khoa Sư phạm	Vũ Thanh Trà	6 tháng	12.000.000
102	TSV2018-102	Thiết kế trang web tra cứu thuật ngữ và hỗ trợ dạy học tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Cần Thơ	Trần Thị Mỹ Linh	Khoa Sư phạm	Trịnh Chí Thâm	6 tháng	12.000.000
103	TSV2018-103	Ảnh hưởng của thức ăn công nghiệp và mật độ ương đến năng suất và chất lượng ấu trùng tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>)	Nguyễn Thành Khôn	Khoa Thủy sản	Châu Tài Tảo	6 tháng	15.000.000
104	TSV2018-104	Nghiên cứu đặc điểm sinh học dinh dưỡng và sinh sản của cá chột giáy <i>Mystus albolineatus</i> (Roberts, 1994).	Phạm Thị Trúc Thanh	Khoa Thủy sản	Nguyễn Văn Triều	6 tháng	15.000.000
105	TSV2018-105	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của dẫn xuất quinazolin-4-one	Danh La Đức Thành	Khoa Khoa học Tự nhiên	Bùi Thị Bửu Huệ	6 tháng	14.000.000
106	TSV2018-106	Sản xuất phân trùn từ chất thải hữu cơ và đánh giá hiệu quả phân trùn trên một số loại rau ăn lá trên nền đất phèn Hòa An	Phạm Văn Trình	Khoa Phát triển Nông thôn	Nguyễn Thị Bạch Kim	6 tháng	13.000.000
107	TSV2018-107	Phân lập, tuyển chọn, ứng dụng dòng nấm men và khảo sát hoạt tính sinh học của dịch trái trâm mốc (<i>Syzygium cumini</i> L.), nước lên men dịch trâm	Đào Thanh Tâm	Viện NC&PT Công nghệ Sinh học	Huỳnh Ngọc Thanh Tâm	6 tháng	15.000.000

TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Cán bộ hướng dẫn	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)
108	TSV2018-108	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn có khả năng phân hủy polyethylene từ túi nhựa tại bãi rác ở tỉnh Hậu Giang	Đinh Vũ Phong	Viện NC&PT Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Pha	6 tháng	15.000.000
109	TSV2018-109	Thử nghiệm ứng dụng nấm men chịu nhiệt trong quy trình lên men rượu vang từ ôi hồng đào	Lý Tú Phụng	Viện NC&PT Công nghệ Sinh học	Ngô Thị Phương Dung	6 tháng	15.000.000
110	TSV2018-110	Thử nghiệm điều kiện sản xuất và bảo quản rượu vang thanh long ruột đỏ (<i>Hylocereus undulatus</i> Haw)	Phạm Thị Thu Thảo	Viện NC&PT Công nghệ Sinh học	Huỳnh Xuân Phong	6 tháng	15.000.000
111	TSV2018-111	Ứng dụng kỹ thuật PCR để tạo thang DNA chuẩn 100 bp từ vùng gene 16S rRNA của dòng vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> HG5.4	Trần Gia Huy	Viện NC&PT Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Liên	6 tháng	15.000.000
112	TSV2018-112	Xây dựng mô hình nông nghiệp khởi nghiệp: Nghiên cứu điển hình mô hình nông nghiệp xanh Aquaponics	Mai Thị Thùy Dương	Viện Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL	Nguyễn Văn Nhiều Em	6 tháng	14.900.000
Tổng 112 đề tài							1.414.600.000

Cần Thơ, ngày 28 tháng 5 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



Hà Thanh Toàn